

QUYẾT ĐỊNH

Về việc hỗ trợ kinh phí đóng BHXH cho người tham gia BHXH tự nguyện
6 tháng đầu năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 159/2024/QH15 ngày 13/11/2024 của Quốc hội khóa XV về dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 134/2015/NĐ-CP ngày 29/12/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH) về BHXH tự nguyện;

Thực hiện Công văn số 8082/BTC-NSNN ngày 10/6/2025 của Bộ Tài chính về việc chuyển tiền NSNN đóng, hỗ trợ đóng BHYT, BHXH tự nguyện;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn và chi ngân sách địa phương năm 2025;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Công văn số 1958/STC-NS ngày 13/6/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Hỗ trợ kinh phí đóng BHXH cho các đối tượng tham gia BHXH tự nguyện 6 tháng đầu năm 2025 cho các huyện, thị xã, thành phố là 4.728 triệu đồng.

Nguồn kinh phí thực hiện:

- Nguồn ngân sách Trung ương đảm bảo (80%): Nguồn cải cách tiền lương của địa phương năm 2025 là 3.782 triệu đồng.

- Nguồn ngân sách địa phương đảm bảo (20%): Nguồn kinh phí đối ứng thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại Quyết định số 789/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh là 946 triệu đồng.

(Chi tiết như Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm cấp bổ sung kinh phí từ nguồn cải cách tiền lương của tỉnh và nguồn ngân sách tỉnh tại Điều 1 Quyết định này cho các huyện, thị xã, thành phố theo quy định hiện hành.

2. UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm:

a) Căn cứ đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện do cơ quan BHXH huyện, thị xã, Văn phòng BHXH khu vực XXI cung cấp, hoàn thành việc chuyển kinh phí vào quỹ BHXH chậm nhất đến ngày 25/6 và quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành.

b) UBND các huyện, thị xã, thành phố (trừ huyện Sơn Hà): Sử dụng nguồn cải cách tiền lương của huyện, thị xã, thành phố để thực hiện chính sách tại Điều 1 Quyết định này đúng mục đích, đúng đối tượng. Tổng hợp kinh phí chi trả vào nhu cầu cải cách tiền lương của huyện, thị xã, thành phố.

3. Bảo hiểm xã hội khu vực XXI:

a) Chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung, số liệu đã cung cấp để làm cơ sở thẩm định, hỗ trợ theo đúng quy định pháp luật.

b) Chỉ đạo, hướng dẫn Bảo hiểm xã hội các huyện, thị xã, Văn phòng BHXH khu vực XXI và cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan thực hiện đóng BHXH tự nguyện kịp thời, đúng quy định.

4. Kho bạc nhà nước khu vực XII chịu trách nhiệm kiểm soát chi, thanh toán kinh phí theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Bảo hiểm xã hội khu vực XXI; Giám đốc Kho bạc Nhà nước khu vực XII; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- VPUB: PCVP (KTTH), P.KGVX;
- Công TT-ĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTHTien241.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoàng Giang



Phụ lục

(Kèm theo Quyết định số 934/QĐ-UBND ngày 19/6/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Thực hiện đến 30/6/2025		Nguồn kinh phí thực hiện		
		Số người tham gia	Kinh phí	Nguồn CCTL của huyện, thị xã, thành phố	Nguồn CCTL của tỉnh	Ngân sách tỉnh
1	2	3	4	5		6=4-5
	Tổng cộng	23.224	4.728	3.544	238	946
1	Thành phố Quảng Ngãi	4.208	718	574		144
2	Huyện Bình Sơn	2.840	552	442		110
3	Huyện Trà Bồng	987	245	196		49
4	Huyện Sơn Tịnh	2.199	451	361		90
5	Huyện Tư Nghĩa	3.221	598	478		120
6	Huyện Sơn Hà	1.393	297		238	59
7	Huyện Sơn Tây	330	68	54		14
8	Huyện Minh Long	539	111	89		22
9	Huyện Nghĩa Hành	1.808	440	352		88
10	Huyện Mộ Đức	1.386	305	244		61
11	Thị xã Đức Phổ	2.009	453	362		91
12	Huyện Ba Tơ	1.329	284	227		57
13	Huyện Lý Sơn	975	206	165		41